

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HS-ST

Ngày 03 - 5 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Nguyên.

Bà Lê Thị Thu Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1981 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 6, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị H; có vợ là Huỳnh Thị N (đã ly hôn) và có 03 con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 16/11/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/01/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (có mặt).

Bị hại:

+ Ông Phan Ngọc T1, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: Số 59 đường P, khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin vắng mặt).

+ Anh Đỗ Anh K, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khu phố K 1, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: Số 184/2 đường L, khu phố 10, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 25/01/2024 đến ngày 29/01/2024, T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 25/01/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 60C2-050.04 đến quán cà phê 59, đường Phạm Ngũ Lão, khu phố 5, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm do ông Phan Ngọc T1 làm chủ để uống cà phê. Tại đây, T thấy không có người trông coi quán nên nảy sinh ý định lấy trộm tiền, T đi đến quầy thu ngân dùng tay mở hộc tủ lấy cộc tiền của ông T1 bỏ vào túi quần. Sau đó, T tính tiền cà phê rồi điều khiển xe tới quán cà phê ở ngã năm Phan Rang ngồi, T lấy cộc tiền ra đếm được 465.000 đồng, T tiêu xài cá nhân hết 220.000 đồng rồi đi về nhà. Sau khi nhận được tố giác của ông T1, Cơ quan Công an đã tiến hành mời T lên làm việc và thu giữ số tiền còn lại 245.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 29/01/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 60C2-050.04 đi đến xưởng nước đá Anh Kiệt tại số 184 Lê Duẩn, khu phố 10, phường Phước Mỹ do anh Đỗ Anh K làm chủ để mua đá giúp cho quán nhậu của bà Nguyễn Thị D. Khi đi vào trong xưởng, T nhìn thấy trên bàn để một cộc tiền có mệnh giá 500.000 đồng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. T đi đến bàn dùng tay lấy cộc tiền nhét vào túi quần rồi đi ra điều khiển xe mô tô chạy về quán nhậu. Trong lúc T đang ngồi tại quán thì Cơ quan Công an tiến hành mời T về làm việc đồng thời tạm giữ trên người của T số tiền 10.000.000 đồng mà T vừa trộm cắp được.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn T đã chiếm đoạt là 10.465.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 02 đĩa DVD chứa nội dung thể hiện hành vi trộm cắp của T.
- 01 đĩa DVD thể hiện lời khai của T có ghi âm, ghi hình.
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ và trả lại cho các bị hại Phan Ngọc T1 số tiền 245.000 đồng và Đỗ Anh K số tiền 10.000.000 đồng.
- Đối với xe mô tô biển số 60C2-050.04 của bà Nguyễn Thị Diệu không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý.

Về dân sự: Ông T1 và anh K không có yêu cầu về dân sự.

Bản Cáo trạng số 70/CT-VKSPR ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

- Các bị hại vắng mặt, có đơn trình bày: Đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Các bị hại đã nhận lại tiền và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không có cơ sở để xem xét.

Đối với số tiền 245.000 đồng đã trả lại cho ông T1 và số tiền 10.000.000 đồng đã trả lại cho anh K là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60C2-050.04 của bà Nguyễn Thị Diệu không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý là có căn cứ.

Bị cáo không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình sai trái xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về chăm sóc cho cha mẹ già và các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị hại có đơn xin vắng mặt, xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Trong các ngày 25/01/2024 và ngày 29/01/2024, trên địa bàn phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm bị cáo Nguyễn Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếm đoạt số tiền 465.000 đồng của ông Phan Ngọc T1 và chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của anh Đỗ Anh K. Tổng số tiền bị cáo chiếm

đoạt là 10.465.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên; Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm đây là các tình tiết quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình mức án phù hợp cho bị cáo.

Bản án số 164/2022/HS-ST ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt bị cáo T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/11/2022). Bị cáo T được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách. Căn cứ khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự đề tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T1 đã nhận lại số tiền 245.000 đồng và bị hại K đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng. Ông T1 và anh K không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 đĩa DVD chứa nội dung về hành vi trộm cắp của T; 01 đĩa DVD chứa nội dung lời khai của T lưu cùng hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 245.000 đồng và 10.000.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại T1 và K là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô biển số 60C2-050.04 của bà Nguyễn Thị D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (Đ) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: 01 (một) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2022/HS-ST ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án này. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T (Đ) phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 29/01/2024.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T (Đ) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/5/2024); vắng mặt bị hại quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- CQ THAHS CA. TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệu